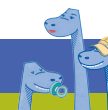


Lịch tiêm chủng SIKO* cho trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn tại bang tự do Sachsen



Tiếng Việt | Vietnameseisch

Vắc-xin	Ngày sinh	Tuần T.7 ¹	Tháng T.3 ¹	Tháng T.4 ¹	Tháng T.5 ¹	Tháng T.6 ¹	Tháng T.12 ¹	Tháng T.13 ¹	Tháng T.15 ¹	Tháng T.24 ¹	Năm t. T.5 ¹	Năm t. T.6 ¹	Năm t. T.10 ¹	Năm t. T.11 ¹	Năm t. T.18 ¹	Năm t. T.26 ¹	t.cả 10 t.	> 50 tuổi	> 60 tuổi
Viêm gan B^{3,6} và Viêm gan A⁶ (HBV/HAV)	HBV 1/HBV 2 ³						HBV 3/4 ³ hoặc HAV/HBV ⁶			HAV/HBV ⁶									
Bạch hầu, Uốn ván, Ho gà^{2,3,4}			1. DTPa	2. ³ DTPa	3. DTPa				4. DTPa		5. DTPa hoặc Tđpa ⁴		Tđpa		Tđpa				
Haemophilus influenzae Tuyp b^{2,3}			1. Hib	3		2. Hib				3. Hib									
Bại liệt (IPV)^{2,3} (hóa trị ba)			1. IPV	3		2. IPV				3. IPV		4. IPV		IPV					
Sởi, Quai bị, Rubella (MMR)¹³									1. MMR		2. MMR		3. MMR ¹³						
Thủy đậu (VZV)⁵									1.VZV		2.VZV								
Viêm màng não mô cầu B¹²	Viêm màng não mô cầu (Nhóm B)																		
Viêm màng não mô cầu C/ACWY⁷	Viêm màng não mô cầu (Nhóm ACWY/C)																		
Influenza⁸	hàng năm ⁸																		
Phế cầu khuẩn	Phế cầu khuẩn ⁹																		
Rotavirus¹⁰	Rotavirus																		
Virus gây u nhú ở người (HPV)¹¹	HPV																		
Zona thần kinh (Herpes)	Zona thần kinh (Herpes)																		

* SIKO = Ủy ban tiêm chủng bang Sachsen

Ngày: 09/2022

- Định nghĩa về thời gian: Ví dụ: Thg t.3 = từ tháng thứ 3 = tròn 2 tháng; Tuần t.7 = từ tuần thứ 7 = tròn 6 Tuần; Năm t. t.6 = từ sinh nhật lần thứ 5.
- Khoảng cách giữa các lần chủng ngừa 1–3 hoặc 1 và 2 tối thiểu 4 tuần, giữa lần chủng ngừa thứ 3 và 4 hoặc 2 và 3 cho đến khi hoàn thành chương trình tiêm chủng cơ bản tối thiểu 6 tháng.
- Đối với các lần chủng ngừa kết hợp kháng nguyên có chứa thành phần ho gà, bắt buộc phải tiêm 3 mũi trong độ tuổi sơ sinh. **Đối với trẻ sinh đủ tháng (tức là sau 37 tuần tuổi thai), nếu sử dụng vắc-xin 6 mũi hoặc 5 mũi (xem thông tin y tế), thì có thể bỏ qua mũi tiêm thứ 2 ở lịch tiêm của tháng tuổi thứ 4 (lúc trẻ tròn 3 tháng tuổi) (lịch tiêm chủng 2+1 theo khuyến cáo 2020/2021 của STIKO thuộc RKI). Điều này dẫn đến khoảng cách ít nhất là 8 tuần giữa lần tiêm chủng thứ 1 (tháng tuổi thứ 3) và thứ 2 (tháng tuổi thứ 5). Khoảng cách giữa các lần tiêm chủng thứ 3 và 4 (theo lịch tiêm chủng 3+1) hoặc thứ 2 và 3 (theo lịch tiêm chủng 2+1) tối thiểu là 6 tháng.**
- Từ năm tuổi T.6, chú ý thông tin y tế về vắc-xin do giới hạn độ tuổi liên quan đến giảm hàm lượng Di-Toxoid.
- Liều bổ sung cho tất cả trẻ em/thanh thiếu niên chưa được tiêm chủng có tiền sử thủy đậu âm tính và tất cả người lớn dễ mắc bệnh.
- Từ năm tuổi thứ 2, khuyến cáo nên tiêm chủng kết hợp HAV/HBV, nếu trẻ chưa được chủng ngừa HBV trong chương trình cơ bản ở độ tuổi sơ sinh; nếu có, thì chỉ tiêm riêng mũi viêm gan A.
- Trong năm tuổi thứ nhất: 2 mũi (Lưu ý hướng dẫn của nhà sản xuất), từ năm tuổi thứ 2: 1 mũi. Nếu đã tiêm phòng trong độ tuổi sơ sinh, nên tiêm tăng cường bắt đầu từ năm tuổi thứ 2. Nên tiến hành chủng ngừa bằng vắc-xin liên hợp hóa trị bốn (nhóm huyết thanh ACWY) theo chỉ định phụ hợp với độ tuổi.
- Tất cả trẻ em và thanh thiếu niên từ năm tuổi thứ 11 đến tròn 18 tuổi. Năm tuổi: Tiêm nhắc lại hoặc tiêm lần đầu bằng vắc-xin liên hợp hóa trị bốn (nhóm huyết thanh A, C, W, Y).
- Từ đủ 6 tháng tuổi.
- Trẻ từ 0 đến tháng tuổi thứ 24 Được khuyến cáo tiêm chủng vắc-xin liên hợp theo lịch tiêm phòng tương ứng, với trẻ sau tháng tuổi thứ 24 khuyến cáo chỉ tiêm khi có chỉ định.
- Chủng ngừa đường uống với 2 hoặc 3 liều (lưu ý hướng dẫn của nhà sản xuất), tiêm chủng đồng thời xem E1, trang 8 và 14 (Chân trang *****).
- Tất cả nam giới và nữ giới được ưu tiên sử dụng vắc-xin hóa trị 9; chú ý lịch tiêm chủng của nhà sản xuất (lịch 2 hoặc 3 liều tùy theo độ tuổi khi tiêm).
- Lịch tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất; có thể tiêm đồng thời cùng với D, T, Pa, Hib, IPV, HBV, vắc-xin phế cầu khuẩn kết hợp, MMR, VZV (mỗi loại có thể dùng riêng lẻ hoặc kết hợp).
- Tiêm mũi thứ nhất trong năm đầu đời của trẻ, cũng có thể tiêm mũi thứ nhất và thứ hai trước khi trẻ tròn bốn tuổi.